

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST

Ngày: 24/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và ông Lý Khắc Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại phòng xét xử án hình sự đặt tại trụ sở Tòa án. Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 10/5/2021 đối với bị cáo:

Đồng Văn Th, sinh ngày 22/9/2000 tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Tr, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đồng Văn C và bà Lê Thị Ch; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bắt tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Bị hại: Anh Tạ Hùng H, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố 01, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18/3/2020, bị cáo Đồng Văn Th đến chỗ làm việc của bạn là Tạ Hùng H tại Đại lý xe ô tô Hyundai Tuyên Quang thuộc tổ dân phố 9, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để mượn xe mô tô của H đi làm giấy chứng minh nhân dân (trước đó bị cáo đã điện thoại cho H mượn xe và nhờ bạn là Vũ Minh H1 đi xe mô tô của H1 chở bị cáo đến chỗ làm việc của Tạ Hùng H); sau khi bị cáo mượn được xe mô tô (nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, BKS 22B1-986.xx) của H thì Vũ Minh H1 đi về còn bị cáo điều khiển xe đi đến trụ sở Công an xã T xin giấy giới thiệu làm giấy chứng minh nhân dân và đi chợ mua đồ. Trên đường đi, bị cáo dừng xe mua xăng, thấy trong cốp có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của H để trong ví nên bị cáo nảy sinh ý định mang xe của H đi cầm cố lấy tiền chi tiêu; bị cáo mang xe đến cửa hàng cầm đồ H.H (địa chỉ tổ dân phố 01,

phường H, thành phố T) gặp chủ cửa hàng là anh Nguyễn Thế A vay số tiền 14.000.000 đồng (thời hạn vay từ ngày 18/3/2020 đến ngày 28/3/2020) và để lại chiếc xe mượn của H làm tài sản bảo đảm. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại yêu cầu bị cáo trả xe thì bị cáo nói dối đang quay lại đón H rồi tắt điện thoại, mục đích để H không liên lạc với bị cáo rồi đi khỏi nơi cư trú.

Sau khi không thấy bị cáo trả xe, nhiều lần gọi điện thoại cho bị cáo nhưng không liên lạc được; đến nhà bị cáo yêu cầu trả xe nhưng không gặp. Ngày 19/3/2020, bị hại Tạ Hùng H đến Công an thành phố Tuyên Quang trình báo. Ngày 22/4/2020, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe VISION, biển kiểm soát 22B1-986.xx và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế A giao nộp; ngày 13/5/2020, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên cùng giấy tờ liên quan cho bị hại Tạ Hùng H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KLDG ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 22B1-986.xx, số máy J66E0021243, số khung JF5816GY021220 là **19.500.000** (mười chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSTP ngày 22 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đồng Văn Th về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Văn Th phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đồng Văn Th từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo (do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; không có tài sản gì có giá trị). Về phần dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều luật tương ứng của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Đồng Văn Th phải hoàn trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế A số tiền 14.000.000 đồng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và miễn khoản án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo theo quy định của pháp luật (do bị cáo thuộc hộ nghèo).

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo khẳng định bị cáo chỉ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại sau khi mượn được tài sản của bị hại một cách hợp pháp; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, bị hại Tạ Hùng H xác nhận tài sản và thời gian anh bị Đồng Văn Th chiếm đoạt đúng như lời khai của bị cáo; anh nhất trí với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo theo đúng quy định của pháp luật; về dân sự bị hại không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế A vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong các lời khai tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, anh Nguyễn Thế A đều khẳng định, khi bị cáo cầm cố xe mô tô để vay của anh 14.000.000 đồng là có đầy đủ giấy tờ, anh không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có; anh yêu cầu bị cáo hoàn trả cho anh số tiền đã vay khi cầm cố tài sản.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo Đồng Văn Th nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đồng Văn Th tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Bản kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 18/3/2020, tại khu vực tổ dân phố 9, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Đồng Văn Th đã có hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của anh Tạ Hùng H, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 22B1-986.xx, trị giá **19.500.000** (mười chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi sau khi mượn được tài sản của người khác một cách hợp pháp đã chiếm đoạt tài sản của họ (mang đi cầm cố, lấy tiền tiêu sài, không có ý thức trả lại tài sản). Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lừa dối trực tiếp, mục đích vụ lợi; trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt trên 4.000.000 đồng; hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đồng Văn Th chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình

điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[5] Về mức án: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương; sau khi phạm tội đã đi khỏi địa phương, gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án; trong thời gian điều tra được tại ngoại lại tiếp tục có hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, hiện đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Y, tỉnh Tuyên Quang khởi tố, bắt tạm giam. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; giá trị các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; không có tài sản gì có giá trị; gia đình thuộc hộ nghèo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị hại Tạ Hùng H đã nhận lại tài sản, giấy tờ bị chiếm đoạt. Tại phiên tòa, bị hại Tạ Hùng H không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế A vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra anh yêu cầu bị cáo hoàn trả 14.000.000 đồng đã vay của anh khi cầm cố xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát 22B1-986.xx; sau khi được Hội đồng xét xử công bố lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế A, bị cáo nhất trí trả lại cho anh Nguyễn Thế A số tiền đã vay là 14.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy khi cho bị cáo vay tiền và giữ lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B1-986.xx làm tài sản đảm bảo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế A không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có; quá trình điều tra, anh Nguyễn Thế A đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc xe mô tô để trả lại cho bị hại, vì vậy yêu cầu của anh về việc buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh số tiền đã vay là có căn cứ; việc bị cáo thỏa thuận hoàn trả cho anh Nguyễn Thế A số tiền theo yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được miễn phần án phí dân sự có giá ngạch (vì thuộc hộ nghèo, có xác nhận của địa phương nơi cư trú).

[8] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Đồng Văn Th** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo **Đồng Văn Th** **01** (một) năm **02** (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 127, 131, 407 và 357 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo **Đồng Văn Th** phải hoàn trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế A số tiền **14.000.000** (mười bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Căn cứ Khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo **Đồng Văn Th** phải chịu **200.000** (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và được miễn khoản án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Bị cáo **Đồng Văn Th**, bị hại **Tạ Hùng H** có mặt tại phiên toà, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế A vắng mặt tại phiên toà, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (bị cáo, bị hại được kháng cáo toàn bộ nội dung bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hữu Bình – Lý Khắc Đồng

Nguyễn Tuấn Vinh

